

Số: 04/2019/QĐST-HNGĐ

Càng Long, ngày 07 tháng 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 553/2018/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 12 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1991;
Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh V.

Bị đơn: Ông Dương Văn N, sinh năm 1984;
Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh V.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 của Luật hôn nhân gia đình;
Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào Đơn yêu cầu đề ngày 27/12/2018 của bà Nguyễn Thị H và ông Dương Văn N về việc yêu cầu Tòa án tiến hành giải quyết vụ kiện trước thời hạn theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Càng Long.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị H với ông Dương Văn N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Dương Văn N tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: tên Dương Đăng K1 sinh ngày 17/01/2008 và Dương Đăng K2 sinh ngày 05/10/2011 hiện đang sống chung với anh N. Tại phiên hòa giải cháu K1 và cháu K2 có nguyện vọng sống chung với ông N. Bà H và ông N tự nguyện thỏa thuận về quyền nuôi con như sau:

Ông Dương Văn N được quyền tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng con chung tên Dương Đăng K1 sinh ngày 17/01/2008 và Dương Đăng K2 sinh ngày 05/10/2011.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị H và ông Dương Văn N chưa đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Dương Văn N chưa đặt ra yêu cầu chia tài sản, nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung phải thu, phải chi: Bà H và ông N xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà H đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số AA/2015/0018639 ngày 19/12/2018 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long thu. Bà H được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

Ông Dương Văn N không phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long;
- Ủy ban nhân dân xã Tân Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Văn Mến